

Bắt quả tang ngày 26/01/2022, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2-Công an Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh V.Đ.T, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ 19, phường D, quận A, Thành phố H. (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Anh N.T.T sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 19, phường D, quận A, Thành phố H. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17h30' ngày 26/01/2022, N.T.T đi lang thang một mình quanh khu vực phường D, quận A, thành phố H tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi T đi đến ngách 49/87 phố D, tổ 19, phường D, T thấy 01 xe đạp địa hình màu xanh của anh V.Đ.T (SN: 1975, Nơi cư trú: tổ 19, phường D, quận A, thành phố H) đang dựng ở trước cửa nhà không khóa. T quan sát thấy chiếc xe đạp nêu trên không ai trông coi, để ý nên đã T lại gần ngồi lên xe đạp xe đi để tẩu thoát. Khi T đi xe được 5m thì bị anh N.S.T (SN:1975, HKTT: tổ 19, phường D, quận A, thành phố H là hàng xóm của anh Đ.T) phát hiện tri hô “Cướp” và chạy đuổi theo. Lúc này, Công an phường D, quận A đang tuần tra kiểm soát phát hiện T nên đã đuổi theo bắt giữ T như nêu trên. Anh Đ.T đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ: 01 xe đạp địa hình màu xanh đen nhãn hiệu Formix đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A, N.T.T khai nhận: Ngoài hành vi nêu trên, N.T.T còn khai nhận thực hiện 02 hành vi trộm cắp khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9h30' ngày 23/01/2022, tại khu vực tổ 13, phường T, Quận A, thành phố H, T trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini màu trắng rồi bán cho 01 người nam giới không quen biết ở khu vực vỉa hè đường NVC, GT, quận A với giá 300.000 đồng. Số tiền bán được tài sản trộm cắp T đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A đã ra thông báo tìm người bị hại và tang vật, thân dẫn T tới nơi bán xe nhưng chưa xác định được bị hại, chưa thu hồi được tang vật, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan để làm rõ sau.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 26/01/2022, tại khu vực tổ 19, phường D quận A, thành phố H, T trộm cắp 01 xe đạp địa hình trẻ em của anh N.T.T (SN: 1982, Nơi cư trú: tổ 19, phường D, Quận A, thành phố H rồi bán cho 01 nam giới không quen biết ở đường NVC, Quận A, thành phố H với giá 500.000 đồng. Số tiền bán được tài sản trộm cắp T đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận A kết luận: 01 xe đạp địa hình trẻ em màu xanh không đủ điều kiện định giá. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A đã ra thông báo truy tìm tang vật, thân dẫn T tới nơi bán xe nhưng chưa thu hồi được tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan để làm rõ sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận A kết luận: 01 xe đạp địa hình màu xanh đen nhãn hiệu Formix đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố bị cáo N.T.T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo N.T.T khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận A sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt N.T.T từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận A, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận A, Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận A, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo N.T.T: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h4500' ngày 26/01/2022, tại khu vực Tổ 19 phường D, quận A, Thành phố H, N.T.T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình màu xanh đen nhãn hiệu Formix đã qua sử dụng là tài sản của anh V.Đ.T có giá trị là 2.500.000 đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân quận A truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo T có 02 tiền án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm này bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bản án số 292/2020/HSST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân quận A xử bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2000. Ngày 27/7/2021, T chấp hành xong án phạt tù đã nộp đủ phần án phí còn phần bồi thường thì chưa vì Chi cục thi hành án dân sự chưa nhận được đơn yêu cầu của người được thi hành. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hành phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe đạp địa hình màu xanh đen nhãn hiệu Formix, qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh V.Đ.T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên cho anh Đ.T.

Đối với người mua xe đạp của T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Anh N.T.T yêu cầu tìm lại chiếc xe đạp cho anh T.U và xử lý nghiêm N.T.T theo quy định của pháp luật. Hành vi này của bị cáo Công an đã tách rút tài liệu nên sẽ được xem xét giải quyết khi có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo N.T.T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo N.T.T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2022.

Về dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận A;
- Công an quận A
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố H;
- Thi hành án dân sự quận A
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga